

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 43/TC-TCNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn Quy chế quản lý tài chính

đối với quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 644/TTg ngày 10/09/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐUB-KT ngày 15/03/1997 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều lệ quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh

Bộ tài chính hướng dẫn quy chế quản lý tài chính đối với quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là quỹ) là một tổ chức tài chính nhà nước được thành lập nhằm huy động vốn để thực hiện đầu tư trực tiếp và gián tiếp phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư và tham gia hoạt động thị trường vốn.
- Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ khi thành lập là 500 tỷ đồng, Quỹ có các quyền theo luật pháp và trách nhiệm về tài sản trong phạm vi giới hạn số vốn điều lệ của quỹ do quỹ quản lý.
- Thực hiện thu, chi, hạch toán và quyết toán thu chi tài chính theo pháp lệnh kế toán thống kê, chế độ tài chính của nhà nước. Năm tài chính của Quỹ được bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.

4. Hoạt động của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro. Quỹ chịu sự quản lý tài chính Nhà nước theo hướng dẫn tại thông tư này.

5. Quỹ có trách nhiệm đăng ký, kê khai các khoản thuế phải nộp theo quy định của nhà nước.

II. NỘI DUNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

1. Nguồn vốn hoạt động: Nguồn vốn của Quỹ gồm có:

Vốn điều lệ

Vốn huy động

Vốn uỷ thác

Các nguồn tài trợ khác (nếu có)

a) Vốn điều lệ và bổ sung nguồn vốn:

Vốn điều lệ khi thành lập Quỹ là 500 tỷ đồng (năm trăm tỷ đồng Việt Nam) được hình thành từ các khoản thu hiện có của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, gồm: Tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước; tiền quỹ đất; phụ thu tiền điện, nước, thuê bao điện thoại; một phần từ kết dư ngân sách năm 1996 của thành phố và tiền tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

Vốn điều lệ có thể được bổ sung hàng năm. Cơ chế bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Mục 2, Điều 19 điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

b) Vốn huy động: Quỹ được huy động và tiếp nhận vốn từ các nguồn sau:

Các khoản vay trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước và các hình thức huy động vốn khác được pháp luật cho phép;

Các khoản vay trong nước từ các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức hợp pháp như: phát hành trái phiếu ra công chúng (trái phiếu dự án, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp...) và Hợp đồng tín dụng.

Các khoản vay nước ngoài bằng các phương thức: phát hành trái phiếu trực tiếp và gián tiếp ra thị trường tài chính Quốc tế; vay tổng hợp, vay trực tiếp từ các ngân hàng, tổ chức tài chính nước ngoài, từ các nguồn tài trợ chính phủ và Quốc tế.... theo quy định của Nhà nước;

Các hình thức huy động khác từ nguồn tài trợ, viện trợ;

Các khoản nhận uỷ thác quản lý đầu tư từ các chủ đầu tư trong và ngoài nước theo Hợp đồng uỷ thác.

Tổng số dư nợ của các khoản vay theo thể thức tín dụng thương mại được giới hạn trong phạm vi không quá một (01) lần số vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm tương ứng (gồm cả quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ).

2. Sử dụng vốn:

2.1. Nguyên tắc sử dụng vốn: Việc đầu tư, sử dụng các nguồn vốn của Quỹ phải đảm bảo nguyên tắc tự chủ tài chính, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ và đảm bảo các nguyên tắc sau:

Quỹ được sử dụng tối đa 20% vốn điều lệ của Quỹ để mua cổ phần của các doanh nghiệp khác với mức không vượt quá 10% cổ phần của doanh nghiệp đó. Các trường hợp khác phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho phép, phù hợp với pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản lý mới có thể ra quyết định mua cổ phần của doanh nghiệp với tỷ lệ cao hơn 10%, nhưng sau từ ba (03) đến năm (05) năm phải giảm dần để đảm bảo tỷ lệ cổ phần tối đa 10%.

Quỹ có thể cho vay theo từng dự án với lãi suất cho vay cụ thể do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không được vượt quá trần lãi suất cho vay trung và dài hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố ở thời điểm cho vay.

2.2. Đầu tư vốn:

a) Quỹ được phép sử dụng nguồn vốn hợp pháp (bao gồm cả Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ) và vốn huy động để đầu tư vào các công trình của thành phố Hồ Chí Minh:

Các dự án phát triển hạ tầng kinh tế xã hội;

Các công trình công nghiệp trọng điểm; các công trình nông nghiệp.

Một số công trình cơ sở hạ tầng mang tính chất phúc lợi công cộng và không vì mục đích lợi nhuận.

b) Các hoạt động tư vấn đầu tư, đầu tư khác theo chức năng được quy định tại Điều lệ của Quỹ.

3. Thanh toán và bảo toàn vốn:

Quỹ có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ, đúng thời hạn vốn và lãi đối với tất cả các khoản nợ vay trong và ngoài nước, bao gồm cả các khoản tín dụng Quốc tế do Chính phủ cho phép Quỹ tiếp nhận.

Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Quỹ có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích đúng đối tượng, có hiệu quả, thu hồi kịp thời đầy đủ cả gốc và lãi để đảm bảo hoàn vốn, bù đắp chi phí và hoàn trả đúng thời hạn, đầy đủ cho các tổ chức, cá nhân đã cho Quỹ vay vốn.

Khi xảy ra rủi ro, tổn thất vốn, tài sản; Quỹ phải xác định rõ nguyên nhân, mức độ tổn thất và lập phương án xử lý. Đối với trường hợp xác định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất tài sản phải bồi thường; Mức bồi thường do Hội đồng quản lý quyết định phù hợp với Pháp luật. Trường hợp các rủi ro, tổn thất do các nguyên nhân khách quan sẽ được bù đắp bằng Quỹ dự phòng tài chính; nếu là rủi ro, tổn thất bất khả kháng do thiên tai, bão lụt... sau khi dùng Quỹ dự phòng tài chính bù đắp mà vẫn không đủ thì Hội đồng Quản lý quỹ phải báo cáo rõ nguyên nhân và mức độ thiệt hại để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết sau khi tham khảo ý kiến Bộ Tài chính.

4. Khấu hao TSCĐ, chi xây dựng cơ bản, mua sắm và quản lý TSCĐ:

Quỹ thực hiện đúng chế độ trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguồn vốn để xây dựng mới, sửa chữa và mua sắm tài sản cố định của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

Một phần của nguồn vốn điều lệ để xây dựng cơ sở vật chất ban đầu (Mức sử dụng vốn điều lệ để xây dựng cơ sở vật chất do Hội đồng Quản lý trình Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định).

Nguồn vốn khấu hao cơ bản tài sản cố định.

Các nguồn vốn khác như nguồn vốn viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo các dự án tài trợ...

Quỹ thực hiện công tác xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định trong phạm vi nguồn vốn đã có và tuân theo quy định của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ.

III. THU CHI TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

1. Các khoản thu của Quỹ:

Thu lãi vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp;

Thu nhập từ hoạt động đầu tư trực tiếp;

Thu lãi cho vay tài trợ đầu tư;

Thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng;

Phí dịch vụ tư vấn đầu tư;

Phí quản lý vốn đầu tư từ nguồn vốn uỷ thác đầu tư theo hợp đồng uỷ thác;

Các khoản thu từ hoạt động trên thị trường vốn;

Thu hoàn nhập các khoản dự phòng;

Các khoản thu khác phát sinh trong quá trình hoạt động ngoài các khoản thu trên;

2. Chi phí hoạt động:

a) Chi phí nghiệp vụ:

Các khoản chi phí liên quan đến việc góp vốn liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần (nếu có);

Chi trả lãi cho các trái phiếu huy động;

Chi trả lãi các khoản vay trung, dài hạn;

Chi trả lãi cho các khoản vốn nhận uỷ thác theo Hợp đồng uỷ thác;

Chi phí cho việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu và huy động vốn;

Chi phí phát sinh trong việc thẩm định đầu tư, cho vay, kiểm tra, thu hồi nợ của các dự án đầu tư hoặc các dự án Quỹ cho vay tài trợ đầu tư;

Chi cho các hoạt động tham gia thị trường vốn;

Chi phí dịch vụ, hoa hồng môi giới theo dự toán, hợp đồng kinh tế;

Các chi phí nghiệp vụ khác.

b) Chi phí quản lý:

Chi lương, các loại phụ cấp lương;

Trích BHXH, BHYT và các khoản phải nộp theo lương theo chế độ của Nhà nước quy định;

Chi phụ cấp cho các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý và các chức danh kiêm nhiệm khác; cho thuê chuyên gia trong và ngoài nước (nếu có);